TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 270/2023/QĐST-HNGĐ	*TrC, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 405/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trầm Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp XL, xã LNA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Trương Minh T, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp XL, xã LNA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trầm Thị N và ông Trương Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trầm Thị N và ông Trương Minh T thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Bà Trầm Thị N và ông Trương Minh T thống nhất vợ chồng có hai con chung tên Trương Minh Nh, sinh ngày 24/12/1985 và Trương

Yến Tr, sinh ngày 06/3/1987, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Trầm Thị N và ông Trương Minh T thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trầm Thị N và ông Trương Minh T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, nhưng do bà Trầm Thị N và ông Trương Minh T đều là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKSND huyện TrC;
- Chi cục THADS huyện TrC;
- UBND xã HG;
, huyện TrC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm